TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 14-01-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Duy Thanh;

2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020 TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020 QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Hồ Văn Trường X, sinh năm 1997; tại: An Phú - An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Dũng A (đã chết) và bà Lý Kim H, sinh năm 1971; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 10, khóm M, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Lý Khánh M, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 11, ấp M, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Anh TT (TT), sinh năm 1970, vắng mặt;

- Ông Phạm Minh CC, sinh năm 1987, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/9/2019, X điều khiển xe mô tô, biển số 67B1 – 666.31 tìm tài sản để chiếm đoạt, khi đến khu vực khóm Mỹ Hòa, phường Vĩnh Mỹ thấy Huỳnh Thị N ngồi trên xe mô tô dừng ven dường trên cổ có đeo dây chuyên vàng nên tiếp cận dùng tay giật dây chuyền của N nhưng bị N giành lại, tri hô X bỏ chạy. Sau đó, X tiếp tục điều khiển xe đến đường số 1, chợ Kênh Đào giật dây chuyền đeo trên cổ của anh Lý Khánh M định tẩu thoát nhưng bị M cùng người dân truy đuổi, bắt quả tang, giao Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn dây chuyền vàng, kiểu xương cá, dài 46,2 cm, đã trao trả cho bị hại N; 02 đoạn dây chuyền vàng, kiểu mắc xích lá và 01 mật dây chuyên vàng, hình tròn, đường kính 2,7 cm, đã trao trả cho bị hại Lý Khánh M; 01 xe mô tô, biển số 67B1 -666.31: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S; 01 điện thoại di động, nhân hiệu NOKIA RM 1190; 715.000 đông.

Kết luận định giả tài sản trong tố tụng hình sự số 370/KL-ĐG ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá xác định: 01 đoạn dây chuyền vàng, kiểu xương cá, trọng lượng 04 chỉ 08 phân 1,2 ly vàng 16K, tri giá 12.655.260 đồng (của N), 02 đoạn dây chuyền vàng, kiểu mắc xích lá và mặt dây chuyển, trọng lượng 04 chỉ 03 phân 8,6 ly vàng 15K, trị giá 10.570.260 (của M). Tổng giá trị tài sản chiếm doạt 23.225.820 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKSCĐ ngày, 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Hồ Văn Trường X về tội "Cướp giật tài sản" theo quy dịnh tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn đdiều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành tội “Cuớp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần xử

phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tó rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, không có tiền án tiền sự, trình độ học vấn thấp nên có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xứ có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm dến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng đôi với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Để nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 67B1 - 666.31 do đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay, màu đen có áo có viên đó do không còn giá trị sử dụng ;

Giao trả bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA RM 1190 và số tiền 715.000 đồng do không liên quan đến tội phạm;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại N, M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại N, M và người làm chứng TT, Cảnh đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn

vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo X khai, để có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khoảng 16 giờ ngày 27/9/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 67B1 - 666.31 đến đường số 3 thuộc tổ 3, khóm M, phường N, thành phố K nhìn thấy chị N ngồi trên xe 67E1 - 573.57, dừng ven đường, trên cổ có đeo dây chuyền vàng bị cáo tiếp cận, dừng xe cập sát xe N, đưa tay trái giật đứt dây chuyền vàng, bị N giành lại, tri hô, nên bỏ chạy; tiếp tục điều khiển xe đến đường số 1, chợ Kênh Đào thấy anh M ngồi trên xe 67D1 - 380.85, dừng ven đường, trên cổ có đeo dây chuyền vàng bị cáo áp sát, đưa tay trái giật đứt dây chuyền vàng, định tẩu thoát thì bị M cùng người dân bắt quả tang giao Công an.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại N, M; người làm chứng TT, CC; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/9/2019 và Kết luận định giá tài sản số 370/KL-ĐG ngày 03/10/2019 của Hội đông định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 đoạn dây chuyền vàng, kiểu xương cá, dài 46,2 cm; 02 đoạn dây chuyền vàng, kiểu mắc xích lá và 01 mặt dây chuyền vàng, hình tròn, đường kính 2,7 cm; 01 xe mô tô, biển số 67BI - 666.31; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S; 01 diện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA RM 1190 và 715,000 đồng.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, sau khi tiếp cận và thấy các bị hại N, M sơ hở trong việc báo quản tài sản, bị cáo dã dùng tay giật lấy tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Về giá trị tài sản bị chiếm đoạt, đối với tài sản chiếm đoạt của N, M, theo Kết luận định giá tài sản số 370/KL-ĐG ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định tổng giá trị là 23.225.820 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của N, M là xâm phạm quyền sở hữu, quyền an toàn về sức khóe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc tiếp cận bị hại thực hiện hành vi chiếm đoạt nhanh chóng tẩu thoát và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của N, M, việc bị cáo dùng xe mô tô áp sát xe mô tô N, M đang ngồi để thực hiện hành vi chiếm doạt tài sản là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo huóng dẫn tại điểm 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của

Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhấn dân tối cao, Bộ Công an, Bộ tư pháp.

Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã dù yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tổ bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được tôn trọng về sức khỏe và quyền sở hữu là những quyền thiêng liêng của mỗi cả nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác hoặc vì muốn xâm phạm quyền sở hữu mà có hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang làm thuê kiếm sống. Đáng lẽ, bị cáo phải ra sức lao động để tạo lập thu nhập hợp pháp, nuôi sống bàn thân, gia đinh nhưng vi hám lợi, muốn có tiến tiêu xài một cách nhanh chóng, bị cáo cướp giật tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu, an toàn về sức khóe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho những người dân sống xung quanh nơi xảy ra sự việc. Cho nên, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, trình độ học vân thấp nên có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hinh, nên có xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hinh phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 67B1 – 666.31 do đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay, màu đen cổ áo có viền đỏ do không còn giá trị sử dụng;

- Giao trả bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPP A3S; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NoKIA RM 1190 và số tiền 715.000 đồng do không liên quan đến tội phạm;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

[7]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm s khoản 1, 2 Điều 52, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Trường X phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Trường X: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 27/9/2019 *(ngày hai mươi bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm mười chín)*

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 67B1 – 666.31, số máy RPTDS 152FMH00011597, số khung RPHWCHUUM5H 011597không có bửng chắn gió và đèn tín hiệu phía sau, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay, màu đen cổ áo có viền đỏ do không còn giá trị sử dụng;

- Giao trả bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPP A3S màu đỏ, số Imei 1: 866056041938957, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA RM 1190 màu trắng số Imei 1: 357288088083886, đã qua sử dụng.

- Giao trả bị cáo tiền Việt Nam 715.000 đồng (VNC số 139 ngày 22/11/2019).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Văn Trường X phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại N, M vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều Nga